

Số: **92** /KH-UBND

Bình Chánh, ngày **27** tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tinh giản biên chế trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2018

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Đề án số 2709/ĐA-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Huyện về đề án tinh giản biên chế trên địa bàn huyện Bình Chánh;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nhằm rà soát và đưa ra khỏi biên chế những cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí, sắp xếp công tác khác; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Huyện.

3. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế năm 2018 đảm bảo số lượng theo Đề án của Huyện, góp phần đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 đạt tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2015.

4. Việc tinh giản biên chế phải được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng, không làm ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, trình tự và chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tinh giản biên chế năm 2017 theo Đề án phải nghiêm túc

đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế năm 2018 với số lượng tinh giản của cả 02 năm (năm 2017 và năm 2018) theo Đề án của Huyện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Số lượng tinh giản năm 2018: Dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức tinh giản năm 2018: 151 trường hợp theo Đề án số 2709/ĐA-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Huyện (đính kèm Bảng tổng hợp của cơ quan, đơn vị, trong đó: chuyển thêm số lượng năm 2017 là 76 trường hợp sang số lượng năm 2018).

2. Thời gian thực hiện: Năm 2018.

3. Đối tượng thực hiện tinh giản biên chế

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật, thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Những người thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, sắp xếp nhân sự theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

- Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 1 năm được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và có 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

- Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính (Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP), đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ

hoàn toàn (về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự) dồi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

*** Lưu ý: Các trường hợp chưa xem xét và không thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp sau:**

- Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi;
- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Trường hợp công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp được đánh giá, phân loại không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Trường hợp công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp với quy định của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn trình độ đào tạo đối với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, nhưng đưa vào diện tinh giản do chưa đạt trình độ chuẩn;
- Trường hợp công chức, viên chức đang công tác tại các tổ chức hiện đang hoạt động bình thường, nhưng đưa vào diện tinh giản dồi dư do sắp xếp tổ chức;
- Trường hợp công chức, viên chức có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, nhưng luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Trường hợp công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đào tạo cao hơn quy định của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn trình độ đối với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm, đưa vào diện tinh giản dồi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức;
- Trường hợp công chức, viên chức có lý do nghỉ ốm, nhưng chưa đáp ứng được quy định có số ngày nghỉ tối thiểu bằng số ngày nghỉ tối đa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ chính trị về tinh giản biên chế

và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện việc rà soát cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại mục 3.I I của Kế hoạch này.

- Lập danh sách đối với các đối tượng và gửi hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) xem xét đề nghị Sở Nội vụ thẩm định theo quy định (02 bộ).

* **Riêng sự nghiệp giáo dục:** Gửi danh sách và hồ sơ đề nghị, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

2. Giao Phòng Nội vụ

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lập danh sách và gửi hồ sơ đề nghị tinh giản biên chế theo quy định.

- Tổng hợp, kiểm tra danh sách, hồ sơ các đối tượng tinh giản biên chế; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện đề nghị Sở Nội vụ thẩm định.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo định kỳ năm kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện: Đưa kết quả thực hiện tinh giản biên chế vào nội dung các tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả công tác hàng năm của các cơ quan, đơn vị; đề xuất xử lý trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không thực hiện tinh giản theo Đề án của Huyện.

3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thực hiện tinh giản biên chế năm 2018.

- Tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị, báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị sự nghiệp giáo dục về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) theo quy định.

Ủy ban nhân dân Huyện đề nghị thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTHU, TTHĐND, TTUB;
- CQCM, ĐVSN thuộc UBND Huyện;
- UBND 16 xã, thị trấn;
- Lưu: VT-TH (C), PNV (L).

giao



CHỦ TỊCH

Trần Phú Lữ



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TỈNH GIẢN
BIÊN CHẾ NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số: **92** /KH-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ BIÊN CHẾ TỈNH GIẢN NĂM 2018	GHI CHÚ
I	Mầm non	24	
1	Trường Mầm non Hoa Mai	2	
2	Trường Mầm non Phong Lan	2	
3	Trường Mầm non Ngọc Lan	1	
4	Trường Mầm non Thủy Tiên 1	1	
5	Trường Mầm non Hoa Lan	1	
6	Trường Mầm non Hoa Hồng	2	
7	Trường Mầm non Hoàng Anh	1	
8	Trường Mầm non Baby	1	
9	Trường Mầm non Hoa Sen	1	
10	Trường Mầm non 30-4	3	
11	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý	1	
12	Trường Mầm non Quỳnh Hương	3	
13	Trường Mầm non Hoa Phượng 1	1	
14	Trường Mẫu Giáo Sen Hồng	1	
15	Trường MN Hoa Anh Đào	1	
16	Trường MN Hoa Phượng Hồng	2	
II	Tiểu học	51	
1	Trường Tiểu học Phong Phú	1	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	1	
3	Trường Tiểu học Qui Đức	1	
4	Trường Tiểu học Hưng Long	3	
5	Trường Tiểu học Tân Quý Tây	2	
6	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	1	
7	Trường Tiểu học Bình Chánh	1	
8	Trường Tiểu học An Phú Tây	3	
9	Trường Tiểu học Tân Túc	4	
10	Trường Tiểu học Tân Kiên	2	
11	Trường Tiểu học Tân Nhựt	1	
12	Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	2	
13	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	1	

14	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	2	
15	Trường Tiểu học Cầu Xáng	3	
16	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	4	
17	Trường Tiểu học Võ Văn Vân	2	
18	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	5	
19	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	2	
20	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	3	
21	Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	4	
22	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1	
23	Trường Tiểu học Phạm Hùng	2	
III	THCS	45	
1	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	3	
2	Trường THCS Phong Phú	3	
3	Trường THCS Qui Đức	2	
4	Trường THCS Đa Phước	3	
5	Trường THCS Hưng Long	3	
6	Trường THCS Tân Quý Tây	1	
7	Trường THCS Bình Chánh	4	
8	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	3	
9	Trường THCS Tân Túc	1	
10	Trường THCS Tân Kiên	1	
11	Trường THCS Tân Nhựt	2	
12	Trường THCS Gò Xoài	2	
13	Trường THCS Lê Minh Xuân	5	
14	Trường THCS Phạm Văn Hai	3	
15	Trường THCS Đồng Đen	4	
16	Trường THCS Vĩnh Lộc A	3	
17	Trường THCS Vĩnh Lộc B	2	
IV	ĐV trực thuộc	2	
1	Trường Bồi dưỡng Giáo dục	2	
TỔNG CỘNG		122	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TÍNH GIẢM BIÊN NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số **92** /KH-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ BIÊN CHẾ TÍNH GIẢM NĂM 2018	GHI CHÚ
1	Cơ quan chuyên môn	5	
2	Đơn vị sự nghiệp giáo dục	122	
3	Đơn vị sự nghiệp khác	16	
4	Ủy ban nhân dân xã - thị trấn	8	
TỔNG CỘNG		151	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH





BẢNG TỔNG HỢP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN TINH GIẢM BIÊN CHẾ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: **92** /KH-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ BIÊN CHẾ TINH GIẢM NĂM 2018	GHI CHÚ
1	Phòng Nội vụ	1	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	
3	Phòng quản lý đô thị	1	
	Đội quản lý trật tự đô thị	1	
4	Phòng Kinh tế	1	
TỔNG CỘNG		5	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TINH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: **92** /KH-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ BIÊN CHẾ TINH GIẢN NĂM 2018	GHI CHÚ
1	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình	1	
2	Trung tâm Y tế dự phòng	6	
3	Bệnh viện huyện Bình Chánh	9	
TỔNG CỘNG		16	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CÁC XÃ, THỊ TRẤN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: **92** /KH-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ BIÊN CHẾ TÍNH GIẢM NĂM 2018	GHI CHÚ
1	Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây	1	
2	Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh	1	
3	Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng	1	
4	Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi	1	
5	Ủy ban nhân dân xã Hưng Long	1	
6	Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt	1	
7	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B	1	
8	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc	1	
TỔNG CỘNG:		8	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

